TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày 19/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh;

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn H** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/8/19xx tại tỉnh Ninh Bình; Số căn cước công dân: 036095002xxx cấp ngày 11/8/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an. Nơi thường trú và nơi ở: xóm M, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Đinh Kông Ng; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị T; Có vợ: Đới Thị D (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Thị B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 21/7/1989 tại tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034189022040 cấp ngày 27/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an. Nơi thường trú: thôn X, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Trần Thanh S; Họ và tên mẹ: Trần Thị Th, Có chồng: Lô Văn L, có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 18/8/1970 tại tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034170016493, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an. Nơi thường trú và nơi ở: thôn Bồng Lai, xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Họ và tên cha: Trần Đình Z (đã chết); Họ và tên mẹ: Trịnh Thị N; có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2025. (Có mặt).

* Bị hại: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1965.

Trú tại: thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2024, Trần Thị T, Trần Thị B và Đinh Văn H cùng nhau thuê nhà trọ giáp mặt đường Quốc lộ 10B thuộc địa phận thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên để mở quán làm dịch vụ tẩm quất. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng tháng 3/2025, T, H và B cùng thống nhất bàn bạc tìm cách lấy trộm tiền của khách đến làm dịch vụ tẩm quất để chia nhau. T, H và B cùng thống nhất như sau: Khi có khách đến tẩm quất, B sẽ là người làm tẩm quất cho khách, trò chuyện với khách để khách phân tán lơ là việc bảo quản tài sản của mình để H và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của khách. Nếu đã trộm cắp được tài sản của khách thì H sẽ đóng vai chồng của B, đi vào khu vực B làm tẩm quất cho khách và nói "Có khách à", mục đích để báo cho B biết việc H và T đã lấy được tài sản. Lúc đó, B sẽ đóng vai vợ của H và nói với khách việc chồng B về để khách sợ phiền phức đi về luôn mà không kiểm tra lại tài sản của mình nữa. Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2025, ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, trú tại thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô biển số Z-120.xx đi từ nhà đến quán tẩm quất của T, H và B mở để tẩm quất, thư giãn. Tại gian phòng ngoài của quán, ông D gặp Trần Thị T đang ngồi ở đây, T bảo ông D đưa xe mô tô vào trong phòng, sau đó, T báo giá dịch vụ tẩm quất là 200.000 đồng và yêu cầu ông D trả luôn tiền. Nghe vậy, ông D rút từ ví cất ở túi quần đằng sau ra lấy tờ 200.000 đồng đưa T và được T hướng dẫn đi vào phòng bên trong buồng để tẩm quất. Gian phòng nơi khách nằm tẩm quất giáp với nhà vệ sinh bên trong cùng, trên sàn kê một chiếc đệm bông để cho khách nằm; phòng không có cửa, chỉ có rèm vải che nơi đệm khách nằm với lối đi thông từ phòng khách vào đến nhà vệ sinh. Lúc này, B bảo ông D cởi quần dài và áo đang mặc ra để B treo lên chiếc đinh đóng trên tường bên tay phải ngăn với nhà vệ sinh và nằm sấp trên tấm nệm mút trải trên sàn nhà để B tẩm quất cho. Ông D nằm sấp xuống tấm nệm, đầu hướng vào phía bên trong, chân duỗi ra hướng ngoài vuông góc với rèm vải che, còn B ngồi ở cạnh bên hông bên phải của ông D để đấm bóp cho ông D nhằm che tầm nhìn của ông D đến chỗ treo quần áo. Lúc này, T từ gian phòng ngoài đi vào đứng phía bên ngoài cạnh rèm khu vực tẩm quất, H cũng từ nhà vệ sinh đi ra dùng tay trái kéo mở một góc

rèm giáp tường nơi khách treo đồ và dùng tay phải sờ thấy trong túi quần của ông D treo trên tường có ví nên H lấy ví, mở ra lấy 05 tờ tiền polyme đều mệnh giá 500.000 đồng, đưa cho T. Sau đó, H bỏ ví lại túi quần của ông D rồi đi vào nhà vệ sinh và nói "Có khách à". Khi nghe thấy H nói vậy, B hiểu T và H đã lấy được tài sản của ông D nên B nói với ông D là "Chồng em về" rồi bảo ông D ngồi dậy, mục đích để ông D sợ phiền phức và nhanh chóng dời đi. Lúc này, ông D ngồi dậy, lấy quần áo treo trên tường vắt lên vai rồi mở ví của mình ra xem thì phát hiện bị mất số tiền 2.500.000 đồng cất trong ví nên ông D nói với B về việc bị mất tiền rồi đi ra khu vực phòng ngoài. Lúc này, H cũng đi từ nhà vệ sinh ra và hỏi "Có việc gì vậy chú" thì ông D nói với T, H và B về việc mình đến quán tẩm quất mà bị mất tiền. T, H, B đều tỏ ra không biết, T liên tục xua đuổi ông D ra khỏi quán. Khi cả bốn người đang cãi vã qua lại với nhau thì tổ công tác Công an xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên đang đi tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phát hiện nên đi vào kiểm tra. Ông Nguyễn Văn D đã trình báo toàn bộ sự việc với tổ công tác. Lúc này, Trần Thị T đã tự nguyện lấy ra từ bên trong áo ngực đang mặc số tiền 2.500.000 đồng giao nộp cho cơ quan công an.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV5 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hưng Yên và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã kết luận. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là sai trái và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5- Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 50 (đối với bị cáo Trần Thị T áp dụng thêm Điều 65) Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Đinh Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2025.

- Bị cáo Trần Thị B từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2025.

- Bị cáo Trần Thị T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2025), giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B, Trần Thị T.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 2.500.000 đồng đã bị cơ quan điều tra thu giữ từ các bị cáo.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với gia đình và cộng đồng. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo dược hưởng án treo vì bị cáo đang chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi và quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã kịp thời tiếp nhận trình báo từ bị hại, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, lấy lời khai từ bị cáo và bị hại một cách khách quan, không có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Việc niêm phong và giám định vật chứng (số tiền 2.500.000 đồng) được thực hiện đúng thủ tục, với biên bản rõ ràng và có sự chứng kiến của các bên liên quan. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố đúng tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo nguyên tắc tranh tụng công khai, cho phép các bị cáo trình bày ý kiến. Không có khiếu nại nào về vi phạm tố tụng từ các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại là chứng cứ buộc tội lẫn nhau. Ngoài ra, hành vi phạm của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản làm việc và Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Cơ quan Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại quán tẩm quất nằm gần đường quốc lộ 10B thuộc thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên, lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, trú tại thôn A, phường A, tỉnh

Hưng Yên là khách hàng đến tẩm quất tại quán, Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Văn D số tiền 2.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ **2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng** hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo đều là lao động tự do, có trình độ học vấn thấp, thuê nhà mở quán tẩm quất để kiếm sống, nhưng do thiếu tiền chi tiêu cá nhân mà phạm tội. Các bị cáo đã lợi dụng sự lơ là mất cảnh giác của khách để thực hiện trộm cắp tài sản. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn: Bị cáo đã H, B và T đã thống nhất với nhau về việc trộm tiền của khách đến tẩm quất tại quán để cùng nhau tiêu xài chung. B có nhiệm vụ tẩm quất cho khách, phân tán sự chú ý của khách, H trực tiếp lấy tiền của khách và T là người nhận tiền phí tẩm quất. Ngày 08/8/2025, khi ông Nguyễn Văn D đến làm dịch vụ tẩm quất tại quán thì B đã tẩm quất cho bị hại, phân tán sự chú ý của bị hại để H lấy tiền của khách. Sau khi H lấy được tiền của bị hại đã đưa cho T cất dấu. Khi bị hại phát hiện mất tiền, cơ quan Công an đã tiến hành việc kiểm tra, làm việc với các bị cáo, cả ba đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tiền của ông D, bị cáo T đã giao nộp ngay cho cơ quan Công an quản lý số tiền mà H vừa trộm cắp được. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng của anh D, bị cáo B và T có vai trò giúp sức nên cả ba bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

4. Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối của các bị cáo:

Các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo H và bị cáo B tuy có nơi đăng ký thường trú nhưng cả hai thường xuyên vắng mặt tại địa pB. Vì vậy, cần xử phạt cách ly các bị cáo Đinh Văn H, Trần Thị B ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Trần Thị T kết quả xác minh của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, hiện đang sinh sống và chăm sóc mẹ già tại thôn Bồng Lai, xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên. Xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có vai trò thứ yếu trong vụ án, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tại phiên tòa: xử phạt bị cáo T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Do các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình điều tra xác định 05 tờ tiền chất liệu polyme đều có mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền 2.500.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn D bị hại trong vụ án. Vì vậy cần trả lại cho ông D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra còn xác định các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T có 02 lần trộm cắp tài sản là tiền của khách đến tẩm quất tại quán vào các ngày 25/4/2025 số tiền 400.000đồng và ngày 24/5/2025 số tiền 500.000đồng. Do các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169,170, 171, 172, 174, 175 và Điều 290 Bộ luật Hình sự, số tiền các bị cáo trộm cắp trong các ngày trên chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản". Do đó cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi trộm cắp nói trên là phù hợp với quy định tại các Điều 57, 68, 70, 78 và 85 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

[9]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 (đối với bị cáo Trần Thị T áp dụng thêm Điều 65) Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.1. Bị cáo **Đinh Văn H** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn H .

2.2. Bị cáo **Trần Thị B** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị B.

2.3. Bị cáo **Trần Thị T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2025).

Giao bị cáo: Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị T.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, trú tại thôn An Lộc, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), gồm 05 tờ tiền chất liệu polyme đều mệnh giá 500.000 đồng.

(*Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2025 giữa Công an tỉnh Hưng Yên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên*.)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về nức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Đinh Văn H , Trần Thị B và Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2025). Bị hại ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã/ phường nơi các bị cáo thường trú;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thoan